

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2017/KDTM

Ngày: 28/8/2017

V/v: *Tranh chấp phát sinh từ
hợp đồng mua bán hàng hóa*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Tâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Quân

2. Bà Trần Thị Oanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Duyên - Cán bộ
TAND quận Nam Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: Bà Lê Thị Thùy
Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2017/TLST- KDTM, ngày 20 tháng 3 năm 2017 về việc: “Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐST-KDTM ngày 24/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2017/QĐST-HPT ngày 12/8/2017 giữa:

Nguyên đơn: Công ty A

Địa chỉ: Tầng 19 nhà số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật : **Ông Vũ Văn Chiến** - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Huy, sinh năm 1979; Địa chỉ: P1501, chung cư 16, phường Nguyễn Thái Học, quận Hà Đông, Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 26/4/2017)

Bị đơn: Công ty B

Địa chỉ: Nhà số 4, tổ dân phố số 2, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Minh Trí - Chức vụ: Giám đốc

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

** Tại Đơn khởi kiện của Công ty A(gọi tắt là Công ty PAC) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Công ty Achuyên kinh doanh, phân phối nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường trên phạm vi toàn quốc.

Ngày 22/8/2011, Công ty A đã ký Hợp đồng mua bán nhựa đường số 37/PLC.NĐ với Công ty B(gọi tắt là Công ty B). Nội dung hợp đồng 2 bên thỏa thuận: Công ty A đồng ý bán cho Công ty B loại nhựa đường Petrolimex độ kim lún 60/70. Tổng khối lượng và giá cả sẽ được hai bên xác nhận vào từng thời điểm cụ thể theo phụ lục hợp đồng ; thời hạn thanh toán là 45 ngày kể từ ngày Công ty A phát hành hóa đơn cho Công ty B; lãi suất chậm trả bằng với lãi suất cùng thời điểm mà Công ty A đang huy động tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Sau khi Hợp đồng được ký kết, Công ty A đã thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ giao hàng hóa đủ số lượng và đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận và đã xuất hóa đơn VAT cho Công ty B.

Ngày 8/7/2014, Công ty B và Công ty A đã tiến hành đối chiếu công nợ với nhau. Theo Biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 08/7/2014 thể hiện: Tính đến ngày 30/6/2014, Công ty B còn nợ Công ty A số tiền mua nhựa đường là **1.725.317.900 đồng** . Công ty A yêu cầu Công ty B thanh toán ngay khoản nợ trên cho Công ty A và lãi phát sinh theo đúng điều khoản đã ký tại Hợp đồng số 37 ngày 22/8/2011

Từ khi ký xác nhận công nợ, Công ty A đã nhiều lần yêu cầu Công ty B thanh toán khoản công nợ trên nhưng Công ty B vẫn không thanh toán cho Công ty PAC

Vì vậy Công ty A làm đơn khởi kiện đề nghị Công ty B phải thanh toán cho Công ty A số tiền tạm tính đến ngày 26/4/2017 số tiền là **3.422.495.846 đồng** (Ba tỷ, bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó:

- Tiền gốc còn thiếu là: **1.725.317.900 đồng** (Một tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm mười bảy nghìn, chín trăm đồng).

- Tiền lãi chậm thanh toán là 1.697.177.946 (*Một tỷ, sáu trăm chín mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng*).

Phía bị đơn là Công ty B, sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập Công ty B đến Tòa tham gia tố tụng, nhưng Công ty B không có mặt theo giấy triệu tập.

Sau khi thu thập các chứng cứ tại trụ sở chính của Công ty B và nơi các bên ký kết hợp đồng mua bán và giao nhận hàng hóa thì Công ty B không còn đặt trụ sở và không làm việc tại 2 địa chỉ này, mà không hề thông báo địa chỉ mới cho Công ty PAc. Vì vậy căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC ngày 05/5/2017 hướng dẫn 1 số điều quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 và 193 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là trường hợp Công ty B cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án vẫn thụ lý giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của Công ty Ayêu cầu Công ty B thanh toán số tiền nợ gốc phát sinh từ Hợp đồng số 37 là **1.725.317.900 đồng** (*Một tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm mười bảy nghìn, chín trăm đồng*) và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tính đến ngày 28/8/2017 với số tiền là đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Sau khi nghe các bên trình bày và tranh luận, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy:

*** Về tố tụng:**

Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex và Công ty B ký với nhau hợp đồng mua bán nhựa đường số 37/PLC.NĐ ngày 22/08/2011 về việc mua bán nhựa

đường Petrolimex độ kim lún 60/70. Đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa do Luật thương mại điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ cuối cùng của hai bên là ngày 08 tháng 7 năm 2014, ngày 04/7/2016 Công ty Anốp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Công ty B trả tiền mua hàng còn thiếu. Căn cứ vào Điều 319 Luật thương mại, thì yêu cầu khởi kiện của thì Công ty Avẫn trong thời hiệu khởi kiện.

Do Công ty Minh Việt thay đổi địa chỉ mới mà không thông báo cho Công ty Abiết, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nhà số 4, Tổ dân phố số 2, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đối với Công ty B theo đúng trình tự tố tụng mà pháp luật quy định.

Ngày 24/7/2017, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74 /2017/KDTM có nội dung: Toà án sẽ mở phiên toà vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2017/KDTM ngày 20/3/2017 vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 12/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm. Quyết định này đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Xuân Phương, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam từ Liêm và địa chỉ nhà số 4, tổ dân phố số 2, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nhưng đến 9 giờ 00 phút ngày 12/8/2017 chỉ có đại diện hợp pháp của Công ty PAC, vắng mặt đại diện của Công ty B. Sau khi thảo luận về sự vắng mặt của Công ty B lần thứ nhất, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thống nhất ra Quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐHPT và ấn định phiên tòa tiếp theo sẽ được mở lại vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 28/8/2017. Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐHPT ngày 12/8/2017 đối với ông ty Minh Việt theo đúng Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Đến 8 giờ 45 phút ngày 28/8/2017 Toà án đã tiến hành mở phiên toà theo nội dung Quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐHPT ngày 12/8/2017 nhưng chỉ có mặt đại diện của Công ty PAC, vắng mặt Công ty B. Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ 2 lần mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Về nội dung:**

Sau khi ký Hợp đồng kinh tế số 37/ PLC.NĐ ngày 22/8/2011 Công ty PA đã giao hàng hóa cho Công ty B đầy đủ số lượng, chất lượng sản phẩm theo đúng

quy định tại các địa điểm giao nhận mà các bên đã ký phụ lục hợp đồng với nhau. Đồng thời Công ty Acũng đã xuất cho Công ty B các Hóa đơn giá trị gia tăng, các bên không có tranh chấp về chất lượng cũng như số lượng đã giao nhận với nhau. Vì vậy ngày 8/7/2014, giữa Công ty A và Công ty B lập Biên bản đối chiếu công nợ với nhau và đi đến thống nhất Công ty B còn nợ Công ty A số tiền mua nhựa đường là **1.725.317.900 đồng** (*Một tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm mười bảy nghìn, chín trăm đồng*). Do Công ty B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng, nên Công ty A yêu cầu Công ty B phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền mua hàng còn thiếu với số tiền 1.725.317.900 đồng là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận

Về yêu cầu trả lãi chậm trả của Công ty A đối với Công ty B, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa hôm nay, Công ty A yêu cầu Công ty B phải trả tiền lãi do chậm trả tiền mua hàng theo mục 3.5 Điều 3 của Hợp đồng kinh tế số 37/ PLC.NĐ ngày 22/8/2011 theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm xét xử, chứ không yêu cầu phải thanh toán cho Công ty A lãi suất chậm trả bằng với lãi suất cùng thời điểm giao hàng mà gửi tại ngân hàng tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam là có lợi cho Công ty B nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy buộc Công ty B phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền mua hàng cho Công ty A với số tiền là **903.367. 817 đồng**

Về án phí: Công ty B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 50, điều 306, điều 319 Luật thương mại; Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex đối với Công ty B
2. Buộc Công ty B

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định đối với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty CP cơ khí – Lắp máy Sông Đà phải chịu **112.570.000** đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Hoàng Đạt phải chịu **101.208.000** đồng án phí KDTM tương ứng với số tiền không được chấp nhận. Xác nhận Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Hoàng Đạt đã nộp **58.938.000** đồng (năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AL/2010/0003759 ngày 17/05/2016 tại Chi cục THA dân sự quận Nam Từ Liêm. Sau khi đối trừ đi số tiền Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Hoàng Đạt phải nộp thì Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Hoàng Đạt còn phải chịu **42.270.000 đồng**. (Bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS quận Nam Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- TAND Thành phố HN;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tâm

